

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH - TỈNH LONG A

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Võ Thị Vân K

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Kim Th - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Châu Thị Nhã P, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 4/78A Khu 3 Ô 2, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1981

Địa chỉ: 1/26A Ô 4 khu phố Cầu X, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long A.

Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án tại đội 16 Phân trại số 2 - Trại giam Thạnh H, ấp Hải H, xã Tân L, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có đơn xin vắng mặt ngày 07/4/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và lời khai của bà Châu Thị Nhã P trình bày: Năm 2019 bà và ông Nguyễn Minh Tr có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long A. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc bên cha mẹ chồng ở khu phố Cầu Xây, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long A. Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi và lục đục ngày càng lớn, đến ngày 07/10/2020 ông Tr vi phạm pháp luật vòng lao lý, buồn lòng bà đưa con về bên cha mẹ ruột sống đến nay. Nay bà xin ly hôn ông Tr.

Về con chung: Bà chung sống với ông Tr có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 30/7/2019. Nay bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Tr tại bản tự khai ngày 07/4/2023 trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với lý do phần tranh chấp không đúng theo tâm nguyện của ông. Nay ông yêu cầu được nuôi con Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 30/7/2019 lý do vợ ông không có công việc ổn định, không đủ khả năng để nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th phát biểu ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Thành phần xét xử có thay đổi so với quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt hợp lệ vẫn đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy: Giữa bà Châu Thị Nhã P và ông Nguyễn Minh Tr có đăng ký kết hôn ngày 03/6/2019 tại UBND thị trấn Thủ Th. Thời gian đầu sống có hạnh phúc, đến cuối năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống dẫn đến tranh cãi, lục đục ngày càng lớn. Đến ngày 07/10/2020 ông Tr bị Tòa án xét xử 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phải chấp hành án tại trại giam Thạnh H, trong thời gian này bà P chung sống gia đình chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà đưa con về cha mẹ ruột sống. Tại bản tự khai ngày 07/4/2023 ông Tr không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông Tr đang chấp hành án không thể chăm sóc cuộc sống bà P, trước đây khi còn sống chung ông Tr sử dụng ma túy và còn đánh đập bà P, nên mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không còn tình cảm với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, bà P và ông Tr có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 30/7/2019, nay bà P yêu cầu được nuôi con, còn ông Tr tại bản tự khai ngày 07/4/2023 yêu cầu được nuôi con lý do bà P không có công việc ổn định, không có khả năng nuôi dạy con chung. Xét thấy ông Tr đang chấp hành án phạt tù thời

gian dài, không có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung, hơn nữa ông Tr không có tài liệu chứng cứ để chứng minh có khả năng nuôi con, nên yêu cầu nuôi con của ông Tr không có cơ sở. Đối với bà P từ khi ông Tr đi chấp hành án bà trực tiếp nuôi dưỡng con và mua bán hàng qua mạng thu nhập hàng tháng trên 6.000.000đồng và cháu N vẫn được bà P cho đi học và có cuộc sống sinh hoạt đảm bảo bình thường, do đó yêu cầu được nuôi con của bà P có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Châu Thị Nhã P

-Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị Nhã P.

-Về con chung: bà Châu Thị Nhã P được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 30/7/2019.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với ông Nguyễn Minh Tr hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại đội 16 Phân trại số 2 - Trại giam Thanh H, ấp Hải H, xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh Long A; đồng thời ngày 07/4/2023 ông Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tất cả các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án (có xác nhận của Giám thị Trại giam). Do đó sau khi thụ lý vụ án Tòa án chỉ tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được.

[1.2] Về hôn nhân, bà Châu Thị Nhã P và ông Nguyễn Minh Tr có đăng ký kết hôn ngày 03/6/2019 tại UBND thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long A là hôn nhân hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy sau khi kết hôn bà P về sống chung bên gia đình cha mẹ ông Tr, thời gian đầu hai bên sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 bà P với ông Tr bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường hay lục đục và cự cãi với nhau, cũng trong thời gian này ông Tr sử dụng ma túy bà P có khuyên can nhưng ông Tr không nghe mà còn đánh đập bà. Đến ngày 07/10/2020 ông Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phải chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2 - Trại giam Thanh Hòa, lúc này bà P vẫn sống gia đình bên chồng nhưng sống không được hòa thuận với nhau, từ đó bà P bỏ về bên cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2023 đến nay. Đối với ông Nguyễn Minh Tr tại

bản tự khai ngày 07/4/2023 không đồng ý ly hôn với lý do không đúng tâm nguyện của ông, nhưng ông không có chứng cứ để chứng minh tình cảm còn thương bà P, mặc khác hiện nay ông đang chấp hành án tù không thể chăm sóc cho cuộc sống gia đình. Với những nguyên nhân này cho thấy tình cảm của bà P với ông Tr đến mức trầm trọng và mục đích hôn nhân không thể kéo dài, nên tại phiên tòa bà P yêu cầu ly hôn ông Tr có cơ sở theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.2] Về con chung, theo đơn khởi kiện của bà P và bản tự khai ngày 07/4/2023 của ông Tr thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 30/7/2029, nay bà P yêu cầu được nuôi con, ông Tr không đồng ý và yêu cầu được nuôi con với lý do bà P không có công việc ổn định, không đủ khả năng nuôi dạy con. Xét thấy hiện nay ông Tr đang chấp hành án tù, còn cháu N đang sống với bà P và theo sổ bé ngoan do bà P cung cấp được Trường mầm non thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th nhận xét cuối năm học cháu N đạt kết quả về phát triển thể chất, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm xã hội và cháu đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Từ đó cho thấy cháu N vẫn đảm bảo được học tập và sinh sống đã ổn định với bà P, mặc khác bà P đang làm công việc bán hàng qua mạng thu nhập hàng tháng 6.000.000đồng nên chứng tỏ bà P có công việc làm và đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do đó ông Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con không phù hợp mà chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà P là có cơ sở theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà P không yêu cầu ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông Tr thống nhất không có, nên không xem xét.

[4] Án phí sơ thẩm: Bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Tr không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 58 các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Châu Thị Nhã P

1. Về tình cảm: Bà Châu Thị Nhã P được ly hôn ông Nguyễn Minh Tr.

2. Về con chung: Bà Châu Thị Nhã P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 30/7/2019 (đang sống với bà P); ông Nguyễn Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có đơn yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Châu Thị Nhã P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí bà P theo biên lai thu số 0004378 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th, sang thành án phí.

Báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- Chi cục THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H